

Số: 05/2019/QĐST-DS

Quảng Điền, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Thanh H.

Nơi cư trú: 16/5 Trần Hữu K, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Ông Ngô C.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Tráng L, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi liên quan: Bà Trần Thị T;

Nơi cư trú: 16/5 Trần Hữu K, thị trấn S, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã ủy quyền cho ông H tại văn bản ủy quyền ngày 21/01/2019.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Ngô C còn nợ ông Hoàng Thanh H và bà Trần Thị T số tiền 45.320.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng*), trong đó 23.450.000 đồng tiền nợ gốc và 21.870.000 đồng tiền lãi. Các bên thỏa thuận ông C có trách nhiệm trả số nợ trên cho ông H, bà T, cụ thể như sau:

- Đối với số tiền nợ lãi là 21.870.000đ (*hai mươi một triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*): Ông C có trách nhiệm trả dần cho ông H và bà T, trong thời hạn 06 tháng cuối của năm 2019, hạn cuối đến ngày 30/12/2019 phải trả hết số tiền

trên.

- Đối với số tiền nợ gốc 23.450.000 đồng (*hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*): Ông C có trách nhiệm trả cho ông H, bà T trong thời gian 12 tháng của năm 2020; cụ thể: Từ tháng 01/2020 đến tháng 11/2020 mỗi tháng trả 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), tháng 12/2020 trả 1.450.000đ (*một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*), thời điểm trả vào ngày 15 hàng tháng.

2.2. Trường hợp ông C vi phạm một trong các lần trả nợ theo thỏa thuận trên, ông H, bà T có quyền yêu cầu thu hồi toàn bộ số nợ còn lại.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là $(45.320.000 \times 5\%) / 2 = 1.133.000\text{đ}$, các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa, cụ thể:

- Ông Hoàng Thanh H chịu 566.500 đồng (*năm trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp là 1.134.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2013/005076 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Điền. Ông H được hoàn trả lại số tiền đã nộp là 567.500 đồng (*năm trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng*).

- Ông Ngô C phải chịu 566.500 đồng (*năm trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- TAND tỉnh T.T-Huế;
- VKSND Quảng Điền;
- Chi cục THADS Quảng Điền;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Cao Sơn

